TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 185/2025/QĐST-LĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 225/2025/TLST-LĐ ngày 14 tháng 08 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 150/2025/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 09 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lương Thị Dạ H, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Tây Ninh.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn T1; địa chỉ: 521/211/45 B, Khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là: 521/211/45 Bùi Thị X, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H; địa chỉ: Đường N, Phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu, bản trình bày ý kiến bà Lương Thị Dạ H trình bày:

Trước đây bà H làm việc tại Công ty TNHH P (Việt Nam); nơi làm việc: Số D, đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có tham gia BHXH và được cấp sổ BHXH số 7910185273, thời gian làm từ tháng 5/2010 đến nay và hiện bà H vẫn còn làm việc tại đây.

Do bà H được cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo thông tin bảo hiểm của bà H không trùng khớp nên bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 06/2010 đến

tháng 02/2013. Bà H đã liên hệ với Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H) thì được cung cấp thông tin chi tiết về quá trình tham gia BHXH tại các công ty theo Công văn số 374/CV-BHXH ngày 21/3/2025.

Vào năm 2010, bà Lương Thị Thanh T – em gái bà H chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Bà H và bà T là chị em ruột với nhau nên bà H có hỗ trợ em gái mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động. Do đó toàn bộ hồ sơ lao động tại Công ty TNHH T1 của bà Lương Thị Thanh T đều lấy tên bà Lương Thị Dạ H để làm việc, thực tế người làm việc tại Công ty TNHH T1 là bà Lương Thị Thanh T. Do thời gian đã lâu, bà T đã làm thất lạc Hợp đồng lao động nên bà H không có hợp đồng để cung cấp cho Tòa án. Tại Công ty TNHH T1 bà T có tham gia BHXH theo quy định, được cấp sổ BHXH với mã số 7410068633.

Bà H được cơ quan Bảo hiểm xã hội hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà H ra Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà bà Lương Thị Thanh T và Công ty TNHH T1 theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L. Do bà Lương Thị Dạ H và bà Lương Thị Thanh T là chị em với nhau nên mới hỗ trợ bà T mượn thông tin cá nhân của bà H làm hồ sơ lao động. Vì bà H và bà T không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Lương Thị Thanh T và Công ty TNHH T1 là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Lương Thị Dạ H (do bà Lương Thị Thanh T là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH T1 trong khoảng thời gian làm từ tháng 06 năm 2010 đến tháng 02 năm 2013 là vô hiệu.

Đối với thời gian bà T tham gia BHXH đã được hưởng BHXH một lần, bà H là người làm thủ tục và nhận số tiền này cho bà T nên bà H không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền này. Sau này có giải quyết hậu quả gì liên quan đến việc hậu quả của việc cho mượn thông tin này bà H sẽ tự chịu trách nhiệm và thực hiện theo quy định.

- Tại bản trình bày ý kiến, bà Lương Thị Thanh T trình bày:

Năm 2010, do có nhu cầu xin việc làm mà chưa đủ tuổi lao động nên bà T có mượn thông tin, giấy CMND của bà Lương Thị Dạ H để đi ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH T1, bà T làm việc tại đây ký hợp đồng lao động và được công ty T2 theo quy định với tên Lương Thị Dạ H, mã số bảo hiểm tham gia 7410068633. Bà T làm việc tại Công ty TNHH T1 từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2013 thì nghỉ việc, bà T đã được hưởng bảo hiểm xã hội khi làm việc tại đây, thời điểm làm thủ tục hưởng bảo hiểm thì bà H đi làm và nhận tiền đưa cho bà T. Sau này bà Lương Thị Thanh T đủ tuổi đi làm, bà T đã làm việc tại công ty khác và ký hợp đồng lao động với tên của mình.

Cùng thời gian bà T làm việc tại Công ty TNHH T1 thì bà Lương Thị Dạ H đang làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P (Việt Nam), có tham gia BHXH và được cấp sổ BHXH số 7910185273, thời gian làm từ tháng 5/2010.

Nay bà Lương Thị Dạ H có nhu cầu điều chỉnh thông tin Bảo hiểm xã hội thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị trùng thời gian đóng

bảo hiểm tháng 06/2010 đến tháng 02/2013 tại Công ty TNHH T1, chính là do bà T làm việc và tham gia bảo hiểm nên bà H không thể làm thủ tục theo quy định được.

Bà H nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố Hồ Chí Minh nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà H ra Tòa án yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Lương Thị Thanh T và Công ty TNHH T1 theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Do bà T không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, đối với yêu cầu của bà Lương Thị Dạ H thì bà T thống nhất toàn bộ, không có ý kiến và không có yêu cầu gì khác trong vụ việc này.

Bà T cũng không yêu cầu gì liên quan đến bảo hiểm trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị Dạ H, bà T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, bà Lương Thị Dạ H, bà Lương Thị Thanh T và Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người đại diện của Công ty TNHH T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Dạ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Lương Thị Dạ H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Thanh T, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T1 vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Lời khai của bà Lương Thị Dạ H, bà Lương Thị Thanh T phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu. Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2013, người lao động Lương Thị Dạ H, sinh năm 1992, số căn cước công dân 080192013301 được Công ty TNHH P tham gia tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 7910185273. Bà H, bà T đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và thực tế làm việc tại Công ty TNHH T1 trong khoảng thời gian từ 06/2010 đến tháng 02/2013 là bà Lương Thị Thanh T do bà T đã sử dụng thông tin của bà H để ký kết hợp đồng lao động và tham gia BHXH. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 trong khoảng thời gian từ 06/2010 đến tháng 02/2013 không phải bà H. Việc bà T sử dụng chứng minh nhân dân của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp

đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở L đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà H bị trùng từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2013.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị Dạ H về việc yêu cầu: *Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Lương Thị Dạ H (do bà Lương Thị Thanh T là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH T1 trong khoảng thời gian làm từ tháng 06 năm 2010 đến tháng 02 năm 2013 là vô hiệu.*

[2.3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*. Bà H có quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Lương Thị Dạ H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lương Thị Dạ H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lương Thị Dạ H với Công ty TNHH T1 (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7410068633) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7410068633 không phải là bà Lương Thị Dạ H, sinh năm: 1992; Căn cước công dân số 080192013301 cấp ngày 09/8/2021. Bà Lương Thị Dạ H quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục đính chính liên quan đến sổ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lương Thị Dạ H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008384 ngày 08/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết

định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Tuyết Ánh